

Bản án số: 172/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 11 - 2021

V/v chị Th chị ly hôn anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021. Về vụ án tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 9, xã N, Huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 9, xã N, Huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Th và anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 05/10/2021 cũng như lời khai của chị Nguyễn Thị Th trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q vào tháng 5/2017, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, Huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn chị và anh Q chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, anh Q không quan tâm đến gia đình và anh Q sống không chung thủy với chị. Đã nhiều lần hai bên gia đình khuyên giải nhưng

quan hệ tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ tháng 11/2020 đến nay chị và anh Q sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Q có một con chung là Nguyễn Quang H sinh ngày 18/11/2017, hiện cháu H bị bệnh bại não và đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và chị yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu H trưởng thành, lao động tự lập được. Về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Q thì chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trong quá trình giải quyết có lời khai trình bày đúng như lời khai của chị Nguyễn Thị Th về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị Th. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Th phát sinh từ tháng 10/2019, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống dẫn đến xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã kHên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ tháng 11/2020 đến nay thì anh và chị Th sống ly thân nhau. Nay chị Th xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì con chung còn nhỏ và bị bệnh tật, anh mong chị Th suy nghĩ lại về đoàn tụ. Về con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Th có một con chung là Nguyễn Quang H sinh ngày 18/11/2017, hiện cháu H bị bệnh bại não và đang do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn thì anh nhất trí để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi cháu H trưởng thành, lao động tự lập được. Về tài sản chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Th thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay, Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H sinh ngày 18/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 11.2021 đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị tuyên chị Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q đều cư trú tại xã N, Hện N, tỉnh N. Nay chị Nguyễn Thị Th có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q được tổ chức kết hôn vào tháng 5/2017, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Q chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau và do chị Th nghi ngờ anh Q sống không chung thủy. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Q không được cải thiện. Từ tháng 11/2020 đến nay chị Th và anh Q sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Q đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Th xin ly hôn anh Q nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh Q không nhất trí ly hôn chị Th với lý do con chung còn nhỏ bệnh tật, thấy không có căn cứ nên yêu cầu của anh Q không chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q có một con chung là Nguyễn Quang H sinh ngày 18/11/2017, hiện cháu H đang bị bệnh bại não và đang do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị Th xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu Q trưởng thành tự lập được và phía anh Q cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Th phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Q.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H sinh ngày 18/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Nguyễn Quang H đang do chị Nguyễn Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Nguyễn Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Th mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Quang H trưởng thành, lao động tự lập được. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000601 ngày 05/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th và anh Q. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xa N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Vui

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng